TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CAM LÂM** **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 15/2025/QĐST-DS	*C, ngày 30 tháng 6 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ Luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 20 tháng 6 năm 2025 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 31/2025/TLST-DS ngày 20 tháng 3 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là hoàn toàn tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: **Ngân hàng TMCP X**

Trụ sở: Tầng H, Văn phòng số L+16 Tòa nhà V, Số G L, phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Cảnh A - Chủ tịch Hội đồng quản trị

Đại diện theo ủy quyền: ông Phạm Hồng N - Giám đốc Phòng G; địa chỉ: C N, phường P, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa (Văn bản ủy quyền số 03/2024/UQ-EIB ngày 08/8/2024).

Bị đơn: Bà **Ung Thị Kim H** và ông **Phạm Văn C**

Địa chỉ: Thôn T, xã C, C, Khánh Hòa.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Tính đến ngày 20/6/2025 bà Ung Thị Kim H và ông Phạm Văn C còn nợ ngân hàng TMCP X số tiền là **3.346.322.364đ** *(Ba tỷ ba trăm bốn mươi sáu triệu ba trăm hai mươi hai nghìn ba trăm sáu tư đồng)*, trong đó: Nợ gốc là 3.250.000.000đ; nợ lãi tính đến ngày 20/6/2025 là 96.322.364đ.

2.2. Ngày 30/6/2025 bà Ung Thị Kim H và ông Phạm Văn C phải thanh toán một lần toàn bộ số tiền **3.346.322.364đ** *(Ba tỷ ba trăm bốn mươi sáu triệu ba trăm hai mươi hai nghìn ba trăm sáu tư đồng)* cho Ngân hàng TMCP X.

2.3. Bà Ung Thị Kim H và ông Phạm Văn C phải tiếp tục thanh toán tiền lãi phát sinh kể từ ngày 21/6/2025 cho đến khi thanh toán hết khoản nợ theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 1210LAV240053636 ngày 14/6/2024.

2.4. Sau khi bà Ung Thị Kim H và ông Phạm Văn C trả hết nợ thì Ngân hàng TMCP X phải trả lại cho bà H, ông C Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DE 709013, số vào sổ cấp GCN: CS 10631, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh K cấp cho bà Ung Thị Kim H ngày 09/3/2022 và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DH 230224, số vào sổ cấp GCN: CS 10392, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh K cấp cho bà Ung Thị Kim H ngày 04/8/2022.

2.5. Trường hợp bà Ung Thị Kim H và ông Phạm Văn C không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP X thì ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ, chi tiết tài sản thế chấp như sau:

- Thửa đất số 557, tờ bản đồ số 10, địa chỉ tại thôn T, xã C, huyện C, tỉnh Khánh Hòa (theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DE 709013, số vào sổ cấp GCN: CS 10631, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh K cấp cho bà Ung Thị Kim H ngày 09/3/2022);

- Thửa đất số 590, tờ bản đồ số 10, địa chỉ tại thôn T, xã C, huyện C, tỉnh Khánh Hòa (theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DH 230224, số vào sổ cấp GCN: CS 10392, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh K cấp cho bà Ung Thị Kim H ngày 04/8/2022);

2.6. Án phí: Bà Ung Thị Kim H và ông Phạm Văn C phải nộp **49.463.000đ** *(Bốn mươi chín triệu bốn trăm sáu mươi ba nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại cho Ngân hàng TMCP X **48.690.000đ** *(Bốn mươi tám triệu sáu trăm chín mươi nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0008317 ngày 17/3/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cam Lâm.

2.7. Chi phí tố tụng: Bà Ung Thị Kim H và ông Phạm Văn C phải thanh toán lại cho Ngân hàng TMCP X số tiền **3.000.000đ** *(Ba triệu đồng)* chi phí tố tụng mà Ngân hàng TMCP X đã nộp tại Tòa án.

3. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Quy định chung: *Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án không trả số tiền nêu trên thì bên phải thi hành án còn phải trả cho bên được thi hành án tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự.*

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện Cam Lâm;
- Chi cục THADS huyện Cam Lâm;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

THẨM PHÁN

Phan Thị Tú Vinh